| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOA LƯ**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2020/QĐST-KDTM | *Hoa Lư, ngày 11 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 320 và Điều 322 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2019/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2019;

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam. Địa chỉ: Tòa nhà N04, Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. *Người đại diện hợp pháp:* Ông Đinh Quang Â. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã- Chi nhánh Ninh Bình (là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 189/2018/QĐ-NHHT ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam).

- *Bị đơn:* Vợ chồng anh Nguyễn Xuân T, chị Phạm Thị Q. Đều trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Vợ chồng ông Nguyễn Hoài T, bà Đặng Thị V. Đều trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh Nguyễn Xuân T, chị Phạm Thị Q phải trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam- chi nhánh Ninh Bình tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/01/2020 của Hợp đồng tín dụng số 504/2015 ngày 18/12/2015 là: 753.222.615

*(bảy trăm năm mươi ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm mười lăm)* đồng trong đó: số tiền gốc là 350.000.000 *(ba trăm năm mươi triệu)* đồng, số tiền lãi trong hạn là 78.613.000 *(bảy mươi tám triệu sáu trăm mười ba nghìn)* đồng, số tiền lãi quá hạn là 324.609.315 *(ba trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm linh chin nghìn ba trăm mười lăm)* đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/01/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng. Thời hạn trả nợ số tiền gốc cụ thể như sau:

Tháng 6 năm 2020: phải trả 35.000.000 *(ba mươi lăm triệu)* đồng;

Tháng 12 năm 2020: phải trải 35.000.000 *(ba mươi lăm triệu)* đồng;

Tháng 6 năm 2021: phải trả 35.000.000 *(ba mươi lăm triệu)* đồng;

Tháng 12 năm 2021: phải trải 35.000.000 *(ba mươi lăm triệu)* đồng;

Tháng 6 năm 2022: phải trả 35.000.000 *(ba mươi lăm triệu)* đồng;

Tháng 12 năm 2022: phải trải 35.000.000 *(ba mươi lăm triệu)* đồng;

Tháng 6 năm 2023: phải trả 70.000.000 *(bảy mươi triệu)* đồng;

Tháng 12 năm 2023: phải trải 70.000.000 *(bảy mươi triệu)* đồng;

Sau khi trả hết số tiền nợ gốc, vợ chồng anh T, chị Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam- chi nhánh Ninh Bình toàn bộ số tiền nợ lãi.

Trường hợp vợ chồng anh T, chị Q đã trả hết số tiền nợ gốc nhưng hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả nợ tiền lãi thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam sẽ xem xét để miễn, giảm tiền lãi cho vợ chồng anh T, chị Q theo quy định.

Trường hợp vợ chồng anh T, chị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 93,6m$^2$ và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 116, Phụ lục 6, bản đồ địa chính xã Tr là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng ông Nguyễn Hoài T và bà Đặng Thị V để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại.

- Về án phí: Vợ chồng anh T, chị Q phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.064.000 *(mười bảy triệu không trăm sáu mươi tư nghìn)* đồng. Trả lại cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.918.000 *(mười sáu triệu chin trăm mười tám nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2010/01062 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Hoa Lư;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự huyện Hoa Lư;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Vũ Thị Kim Oanh**